

Số: /QĐ-UBND

Tam Quan Bắc, ngày

tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công khai Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết tại UBND phường Tam Quan Bắc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 13714/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Hoài Nhơn (nay là Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn) công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa và danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, Bộ phận Một cửa cấp xã trên địa bàn huyện;

Theo đề nghị của Văn phòng-Thống kê phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kèm theo Quyết định này Danh mục 157 thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết tại Ủy ban nhân

dân phường Tam Quan Bắc được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường Tam Quan Bắc (*có Phụ lục cụ thể kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công chức thuộc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường Tam Quan Bắc có trách nhiệm công khai và thực hiện quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành đảm bảo đầy đủ, thống nhất theo Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này.

2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông Ủy ban nhân dân phường Tam Quan Bắc có trách nhiệm:

- Căn cứ các Danh mục thủ tục hành chính được công khai tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành rà soát, công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đúng quy định.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng giải quyết của Ủy ban nhân dân phường Tam Quan Bắc nhằm đảm bảo Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện hành của phường luôn đảm bảo tính chuẩn hóa, làm cơ sở cho việc thực hiện có hiệu quả.

Điều 3. Văn phòng-Thống kê phường, các ban, ngành liên quan; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phường và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND thị xã;
- Phòng Nội vụ thị xã;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT, VPTK (15b).

CHỦ TỊCH

Trương Quang Minh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2022
của Chủ tịch UBND phường Tam Quan bắc)

STT	Tên tài liệu	Mã số	Ghi chú
I. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			
1	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng	QT.BTXH.01	
2	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	QT.BTXH.02	
3	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	QT.BTXH.03	
4	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (<i>được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng</i>)	QT.BTXH.04	
5	Hỗ trợ khẩn cấp trẻ em khi cha, mẹ bị chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn người thân thích chăm sóc	QT.BTXH.05	
6	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp (<i>gồm: nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động; trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú hoặc đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i>)	QT.BTXH.06	
7	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	QT.BTXH.07	
8	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.	QT.BTXH.08	
9	Tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.	QT.BTXH.09	
10	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	QT.BTXH.10	
11	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	QT.BTXH.11	

12	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	QT.BTXH.12	
13	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	QT.BTXH.13	
14	Thủ tục hỗ trợ khẩn cấp trẻ em khi cha, mẹ bị chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn người thân thích chăm sóc	QT.BTXH.14	
15	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	QT.BTXH.15	
16	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	QT.BTXH.16	

II. Lĩnh vực người có công

1	Thủ tục xác nhận đơn đề giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	QT.NCC.01	
2	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	QT.NCC.02	
3	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần	QT.NCC.03	
4	Thủ tục xác nhận đơn đề nghị phục hồi chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra	QT.NCC.04	
5	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	QT.NCC.05	
6	Thủ tục xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	QT.NCC.06	
7	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	QT.NCC.07	
8	Thủ tục xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	QT.NCC.08	

9	Thủ tục xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	QT.NCC.09	
10	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QT.NCC.10	
11	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QT.NCC.11	
12	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	QT.NCC.12	
13	Thủ tục giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	QT.NCC.13	
14	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	QT.NCC.14	
15	Thủ tục xác nhận đơn đề nghị sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	QT.NCC.15	
16	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	QT.NCC.16	
17	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	QT.NCC.17	
18	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	QT.NCC.18	
19	Thủ tục mua bảo hiểm y tế đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 Thông tư số 25/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2016	QT.NCC.19	
20	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	QT.NCC.20	
21	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	QT.NCC.21	
22	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	QT.NCC.22	
23	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	QT.NCC.23	
24	Thủ tục xác nhận đơn đề nghị đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	QT.NCC.24	
25	Thủ tục xác nhận đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ	QT.NCC.25	
26	Thủ tục xác nhận đơn đề nghị lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	QT.NCC.26	

27	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	QT.NCC.27	
28	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen	QT.NCC.28	
29	Thủ tục xác nhận đơn đề nghị cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	QT.NCC.29	
30	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	QT.NCC.30	
III. Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội			
1	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	QT.TNXH.01	
IV. Lĩnh vực trẻ em			
1	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QT.TE.01	
2	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	QT.TE.02	
3	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QT.TE.03	
4	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	QT.TE.04	
5	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	QT.TE.05	
6	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QT.TE.06	
V. Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc diện thụ hưởng theo quy định			
1	Thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với trẻ em dưới 06 tuổi	QT.BHYT.01	
2	Thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định thuộc ngành Lao động - TB&XH quản lý	QT.BHYT.02	
VI. Lĩnh vực Chứng thực			
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	QT.CT.01	
2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QT.CT.02	
3	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	QT.CT.03	

4	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QT.CT.04	
5	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	QT.CT.05	
6	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT.CT.06	
7	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.CT.07	
8	Chứng thực di chúc	QT.CT.08	
9	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	QT.CT.09	
10	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.CT.10	
11	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.CT.11	

VII. Lĩnh vực hộ tịch

1	Đăng ký khai sinh	QT.HT.01	
2	Đăng ký kết hôn	QT.HT.02	
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT.HT.03	
4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT.HT.04	
5	Đăng ký khai tử	QT.HT.05	
6	Đăng ký khai sinh lưu động	QT.HT.06	
7	Đăng ký kết hôn lưu động	QT.HT.07	
8	Đăng ký khai tử lưu động	QT.HT.08	
9	Đăng ký giám hộ	QT.HT.09	
10	Đăng ký chấm dứt giám hộ	QT.HT.10	
11	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	QT.HT.11	
12	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QT.HT.12	
13	Đăng ký lại khai sinh	QT.HT.13	
14	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT.HT.14	
15	Đăng ký lại kết hôn	QT.HT.15	
16	Đăng ký lại khai tử	QT.HT.16	
17	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	QT.HT.17	

VIII. Thủ tục nuôi con nuôi

1	Thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	QT.NCN.01	
2	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QT.NCN.02	

IX. Thủ tục bồi thường Nhà nước

1	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu	QT.BTNN.01	
2	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường	QT.BTNN.02	
3	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	QT.BTNN.03	

X. Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật			
1	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	QT.GDPL.01	
2	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	QT.GDPL.02	
XI. Lĩnh vực Hoà giải cơ sở			
1	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	QT.HGCS.01	
2	Thủ tục bầu tổ trưởng tổ hòa giải	QT.HGCS.02	
3	Thủ tục bầu hòa giải viên	QT.HGCS.03	
4	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	QT.HGCS.04	
XII. Lĩnh vực liên thông khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT			
1	Liên thông các thủ tục đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi.	QT.LT.01	
2	Liên thông các thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi.	QT.LT.02	
XIII. Lĩnh vực đất đai			
1	Hoà giải tranh chấp đất đai	QT.ĐC.01	
2	Xác nhận nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất để đăng ký QSD đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân	QT.ĐC.02	
3	Xác nhận nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất để Đăng ký và cấp GCNQSD đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho QSD đất trong trường hợp thửa đất gốc chưa được cấp GCN	QT.ĐC.03	
4	Xác nhận tình trạng tranh chấp quyền sở hữu tài sản; đối với nhà ở, công trình xây dựng để đăng ký và cấp GCNQSD đất lần đầu; đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	QT.ĐC.04	
5	Xác nhận tình trạng tranh chấp quyền sở hữu tài sản; đối với nhà ở, công trình xây dựng để Đăng ký, cấp giấy chứng nhận do bổ sung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận; Thay đổi tài sản gắn liền với đất.	QT.ĐC.05	
6	Niên yết Thông báo của Văn phòng Đăng ký đất đai, tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh, đơn đề nghị giải quyết tranh chấp để Đăng ký và cấp GCNQSD đối với người đang sử dụng đất do nhận chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2004 mà bên nhận chuyển quyền sử dụng đất chỉ có giấy chứng nhận của bên chuyển quyền hoặc hợp đồng, giấy tờ về chuyển quyền sử dụng đất theo quy định nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.	QT.ĐC.06	

7	Xác nhận đối với phần diện tích đang sử dụng tăng thêm so với Giấy chứng nhận để Cấp đổi Giấy chứng nhận tại nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc đã có bản đồ địa chính nhưng phải đo đạc lại thửa đất. Ranh giới thửa đất thay đổi so với ranh giới tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận và diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận, thuộc một trong các trường hợp được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100, Điều 101 Luật Đất đai 2013; Điều 20, 22, 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai và khoản 18, 19 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	QT.ĐC.07	
8	Xác nhận nguồn gốc đất để đăng ký thừa kế QSD đất	QT.ĐC.08	
9	Xác nhận nguồn gốc đất sử dụng đất để phân chia di sản thừa kế (không giấy tờ)	QT.ĐC.09	
10	Xác nhận nguồn gốc đất sử dụng đất để đăng ký nhân hộ khẩu (không giấy tờ)	QT.ĐC.10	
11	Xác nhận tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	QT.ĐC.11	
12	Xác nhận đơn gia hạn GCN quyền sử dụng đất	QT.ĐC.12	
13	Niêm yết thông báo mất Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận bị mất để thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng	QT.ĐC.13	
XIV. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật			
1	Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật	QT.BVTV.01	
XV. Lĩnh vực Môi trường			
1	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	QT.MT.01	
2	Tham vấn ý kiến về đề án bảo vệ môi trường chi tiết	QT.MT.02	
3	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	QT.MT.03	
4	Tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường	QT.MT.04	
5	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	QT.MT.05	
XVI. Lĩnh vực Nông nghiệp			
1	Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất lúa	QT.NN.01	

2	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	QT.NN.02	
3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	QT.NN.03	
4	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	QT.NN.04	
XVII. Lĩnh vực Thủy lợi			
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	QT.TL.01	
XVIII. Lĩnh vực Tài nguyên nước			
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất	QT.TNN.01	
XIX. Lĩnh vực Đấu thầu			
1	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu	QT.ĐT.01	
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	QT.ĐT.02	
XX. Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng			
1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	QT.TĐKT.01	
2	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	QT.TĐKT.02	
3	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã về thành tích đột xuất	QT.TĐKT.03	
4	Thủ tục xét tặng giấy khấn của Chủ tịch UBND cấp xã cho Gia đình	QT.TĐKT.04	
5	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	QT.TĐKT.05	
XXI. Lĩnh vực tôn giáo			
1	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	QT.TG.01	
2	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	QT.TG.02	
3	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT.TG.03	
4	Thông báo Danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QT.TG.04	
5	Thông báo Danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QT.TG.05	
6	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT.TG.06	
7	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	QT.TG.07	
8	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn một xã	QT.TG.08	

9	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT.TG.09	
10	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	QT.TG.10	
XXII. Lĩnh vực phòng, chống tham nhũng			
1	Thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	QT.PCTN.01	
2	Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	QT.PCTN.02	
3	Xác minh tài sản, thu nhập	QT.PCTN.03	
4	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	QT.PCTN.04	
5	Thực hiện việc giải trình	QT.PCTN.05	
XXIII. Lĩnh vực xử lý đơn			
1	Xử lý đơn	QT.XLĐ.01	
XXIV. Lĩnh vực tiếp công dân			
1	Tiếp công dân	QT.TCD.01	
XXV. Lĩnh vực giải quyết khiếu nại			
1	Giải quyết khiếu nại	QT.GQKN.01	
XXVI. Giải quyết tố cáo			
1	Giải quyết tố cáo	QT.GQTC.01	
XXVII. Văn hóa cơ sở			
1	Thủ tục công nhận “Gia đình văn hóa”	QT.VHCS.01	
2	Thủ tục xét tặng giấy khen gia đình văn hóa	QT.VHCS.02	
3	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	QT.VHCS.03	
XXVIII. Thư viện			
1	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản	QT.TV.01	
XXIX. Thể dục thể thao			
1	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	QT.TDĐT.01	
XXX. Lĩnh vực giáo dục			
1	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	QT.GDĐT.01	
2	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	QT.GDĐT.02	
3	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	QT.GDĐT.03	
4	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	QT.GDĐT.04	
5	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT.GDĐT.05	

Tổng cộng 30 lĩnh vực với 157 thủ tục hành chính

